TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – PHÚ THỌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2026/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 4 năm 2026
"V/v Xác định cha cho con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Gia Phượng và ông Nguyễn Phúc Hiếu

- **Thư ký phiên tòa**: Ông Bùi Tùng Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Phú Thọ

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Phú Thọ tham gia phiên tòa**: ông Nguyễn Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 151/2026/TLST-HNGĐ ngày 09/01/2026 về việc "Tranh chấp xác định cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/3/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2026/QĐST-HNGĐ ngày 30/3/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, tỉnh Hưng Yên (xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình cũ) (vắng mặt)

Bị đơn: Anh Trần Duy T, sinh năm 1989

Địa chỉ: khu D, phường P (xã P, thị xã P cũ), tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Chu Ngọc L, sinh năm 1985. Địa chỉ: Khu I, xã D, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại tòa án, nguyên đơn chị Hoàng Thị D trình bày:

Chị Hoàng Thị D và anh Chu Ngọc L kết hôn năm 2011. Quá trình chung sống đến thời điểm năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân, anh L sống tại Quảng Ninh còn chị về Phú Thọ; hai vợ chồng không liên lạc, không quan tâm gì đến nhau và không có quan hệ về mặt tình cảm. Trong thời gian sống

ly thân, chị có quan hệ yêu đương với anh Trần Duy T. Năm 2024, chị đã ly hôn anh Chu Ngọc L tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 68/2024/QĐ- HNGĐ ngày 30/5/2024 của Toà án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Tại Quyết định, về con chung: xác định chị và anh L có 02 con chung là cháu Chu Ánh N, sinh ngày 12/02/20212 và cháu Chu Quang H, sinh ngày 11/12/2019. Ngày 14/02/2025, chị sinh 01 bé trai tại Trung tâm y tế huyện P, tỉnh Phú Thọ Giấy chứng sinh số 158, quyền số GCS: SCS2025 của Trung tâm y tế huyện P), dự định đặt tên con là Trần Minh K.

Ngày 20/01/2025, chị và anh T đăng ký kết hôn tại UBND xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Hiện nay, cháu Trần Minh K (tên dự định đặt) đang sống cùng chị và anh T tại phường P, tỉnh Phú Thọ.

Chị đã đề nghị tòa án ra quyết định trưng cầu giám định ADN để có căn cứ xác định anh T là cha cháu K. Kết quả giám định đã xác định anh Trần Duy T và cháu Trần Minh K (tên dự định đặt) có mối quan hệ huyết thống cha con.

Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết, xác định anh Trần Duy T là cha đẻ của cháu Trần Minh K (tên dự định đặt), sinh ngày 14/02/2025 (Giấy chứng sinh số 158, quyền số GCS: SCS2025 của Trung tâm y tế huyện P).

Quá trình giải quyết bị án, bị đơn là anh Trần Duy T trình bày:

Năm 2023, anh quen biết và phát sinh quan hệ tình cảm với chị D. Khi đó, anh không biết chị D chưa ly hôn chồng là anh Chu Ngọc L. Sau khi chị D ly hôn anh L, anh đã kết hôn cùng chị D ngày 20/01/2025.

Ngày 14/02/2025, chị D sinh 01 bé trai tại Trung tâm y tế huyện P, tỉnh Phú Thọ (Giấy chứng sinh số 158, quyền số GCS: SCS2025 của Trung tâm y tế huyện P cấp ngày 14/02/2025), dự định đặt tên con là Trần Minh K. Anh xác định đây là con trai của anh.

Nay chị D đề nghị tòa án xác định anh T là cha của cháu Trần Minh K (tên dự định đặt) thì anh đồng ý. Đề nghị tòa án xác định anh T là cha của cháu Trần Minh K (tên dự sinh), sinh ngày 14/02/2025 tại Trung tâm y tế huyện P, tỉnh Phú Thọ (Giấy chứng sinh số 158, quyền số GCS: SCS2025 của Trung tâm y tế huyện P cấp ngày 14/02/2025).

Quá trình giải quyết vụ án, anh Chu Ngọc L không đến Tòa án để trình bày nội dung vụ việc nên anh L không có quan điểm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Phú Thọ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện cơ bản đúng quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: các đương sự đều chấp hành đúng quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Hoàng Thị D, xác định anh Trần Duy T, sinh năm 1989. Địa chỉ: khu D, phường P (xã P, thị xã P cũ), tỉnh Phú Thọ là cha đẻ của cháu bé trai do chị Hoàng Thị D sinh tại Trung tâm y tế huyện P, tỉnh Phú Thọ ngày 14/02/2025 (Giấy chứng sinh số 158, quyển số GCS: SCS2025 của Trung tâm y tế huyện P cấp ngày 14/02/2025), dự định đặt tên con là Trần Minh K.

Về án phí: Chị D không phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Chị Hoàng Thị D đề nghị Tòa án xác định anh Trần Duy T là cha đẻ của con do chị sinh ra ngày 14/02/2025 nên xác định đây là tranh chấp xác định cha cho con theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Trần Duy T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: khu D, phường P, tỉnh Phú Thọ; Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 28, Điều 3,5 khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, anh L đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến tòa án để trình bày quan điểm về nội dung vụ việc; Tại phiên tòa, anh L (người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan) vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do; Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1, Đ b Khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu xác định cha cho con của chị Hoàng Thị D, Hội đồng xét xử nhận thấy: Cháu bé do chị D sinh ra ngày 14/02/2025 là sinh ra trong thời gian 300 ngày kể từ ngày chị D và anh L ly hôn, tuy nhiên, chị D và anh T đã thừa nhận, trong thời gian vợ chồng chị D và anh L sống ly thân, chị D có quan hệ tình cảm với anh T. Chị Hoàng Thị D và anh Trần Duy T đều thừa nhận bé trai (dự

định đặt tên là Trần Minh K) do chị D sinh ngày 14/02/2025 tại Trung tâm y tế huyện P, tỉnh Phú Thọ là con chung của chị D và anh T.

Ngày 15/01/2026, Tòa án nhân dân khu vực 2- Phú Thọ đã ra quyết định trưng cầu giám định ADN của cháu Trần Minh K (tên dự định đặt) và anh Trần Duy T tại công ty Cổ phần D1.

Tại phiếu kết quả phân tích AND của công ty Cổ phần D1 đã kết luận:

Hai người (anh Trần Duy T, sinh ngày 05/7/1989, địa chỉ: thị xã P, tỉnh Phú Thọ số CCCD: 025089014383 và cháu Trần Minh K (tên dự định đặt), sinh ngày 14/02/2025 giấy chứng sinh số 158, quyền GCS: SCS2025, nơi sinh: Trung tâm y tế huyện P) có quan hệ huyết thống cha con.

Căn cứ kết quả phân tích AND trên, đề nghị của chị D là có cơ sở; Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Phú Thọ là phù hợp, cần được chấp nhận.

Về chi phí giám định ADN: chị D tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: chị Hoàng Thị D không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 88, 89, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, Khoản 1, 2 Điều 227, Khoản 1, 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 238, Điều 271, Khoản 1, 3 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị D về yêu cầu xác định cha cho con.

Xác định anh Trần Duy T là cha đẻ của cháu bé do chị Hoàng Thị D sinh ra ngày 14/02/2025 tại Trung tâm y tế huyện P, tỉnh Phú Thọ ngày 14/02/2025 (Giấy chứng sinh số 158, quyền số GCS: SCS2025 của Trung tâm y tế huyện P cấp ngày 14/02/2025), dự định đặt tên con là Trần Minh K.

2. Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 2- Phú Thọ;
- TAND tỉnh Phú Thọ
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thanh Loan